

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH HÀNG HẢI



Hà Nội, tháng 4 năm 2018

PHẦN MỞ ĐẦU

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải (**Quy chế nội bộ**) được lập trên cơ sở quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải (**Điều lệ**) được bổ sung, sửa đổi tháng 4/2016 và các quy định hiện hành có liên quan và tình hình thực tế tại Công ty.

Quy chế nội bộ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải tổ chức vào ngày 23/4/2018.

CHƯƠNG I. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1.1. HĐQT thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông.

1.2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Trường hợp Công ty đã thực hiện lưu ký cổ phiếu thì danh sách cổ đông sẽ do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp cho Công ty tại thời điểm Công ty chốt; Đối với cổ phiếu chưa lưu ký, Công ty sẽ căn cứ các thông tin về cổ đông được ghi trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

1.3. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày làm việc trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

2.1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và được gửi cho tất cả các cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua đường bưu điện bằng phương thức đảm bảo tới địa chỉ đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông cung cấp. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể sẽ được gửi tới số fax hoặc thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo được gửi tận tay Cổ đông tại nơi làm việc.

2.2. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

2.3. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; phiếu biểu quyết; mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu trên địa chỉ trang thông tin để các cổ đông có thể tiếp cận.

Điều 3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

3.1. Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông có thể thực hiện theo các cách sau: Gửi phiếu đăng ký dự họp (theo mẫu của Công ty) bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện hoặc gửi fax hoặc gửi qua thư điện tử tới địa chỉ Công ty thông báo.

3.2. Trước hoặc vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Thời gian thực hiện việc đăng ký do HĐQT quyết định.

Điều 4. Cách thức bỏ phiếu

4.1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

4.2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4.3. Đối với các vấn đề bỏ phiếu kín, khi tiến hành đăng ký cổ đông hoặc trước khi biểu quyết thông qua vấn đề, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền một phiếu biểu quyết trên đó có ghi họ và tên của cổ đông; số phiếu biểu quyết của cổ đông đó và nội dung vấn đề biểu quyết.

Điều 5. Cách thức kiểm phiếu

5.1. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá 05 người.

5.2. Đối với trường hợp biểu quyết công khai: Việc biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông sẽ được Ban kiểm phiếu tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng Ban kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến để quyết định.

5.3. Đối với trường hợp bỏ phiếu kín: Cổ đông sẽ bỏ phiếu vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi biểu quyết thông qua vấn đề. Việc kiểm phiếu được thực hiện bởi Ban kiểm phiếu. Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không sử dụng đến. Ban kiểm phiếu không được gạch, xóa, sửa chữa trên phiếu biểu quyết.

5.4. Trường hợp đặc biệt khi Chủ tọa yêu cầu hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định, Công ty sẽ chỉ định một tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

Điều 6. Thông báo kết quả kiểm phiếu

6.1. Ban kiểm phiếu sẽ lập biên bản kiểm phiếu có đủ chữ ký của các thành viên.

6.2. Trường hợp biểu quyết công khai tại Đại hội: Tổng số phiếu tán thành, không tán thành một vấn đề hoặc không có ý kiến sẽ được Chủ tọa hoặc đại diện Ban kiểm phiếu thông báo ngay sau khi việc biểu quyết được tiến hành và Ban kiểm phiếu hoàn tất công tác kiểm phiếu.

6.3. Trường hợp biểu quyết bằng bỏ phiếu kín: Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kết quả kiểm phiếu để công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

7.1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 20 Điều lệ.

- Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ.

7.2. Trường hợp nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.

Điều 8. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

8.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu như quy định tại Khoản 1, Điều 26 của Điều lệ.

8.2. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và thư ký. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

8.3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

8.4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 9. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

9.1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua;

9.2. Việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 10. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Được thực hiện theo quy định tại Điều 25 của Điều lệ.

CHƯƠNG II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp ;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;

Điều 12. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

12.1. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 2% đến 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng được đề cử tối đa 01 (một) ứng viên; từ trên 10% đến 20%

được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ trên 20% đến 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ trên 40% đến 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ trên 50% được đề cử đủ số ứng viên.

12.2. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty.

12.3. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 13. Cách thức bầu thành viên HĐQT

13.1. Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền nhân với số lượng thành viên được bầu vào HĐQT

13.2. Cổ đông có quyền dồn hết quyền biểu quyết của mình cho một ứng viên hoặc phân chia quyền biểu quyết cho một số ứng viên nhưng tổng số quyền biểu quyết cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số quyền biểu quyết được phép của cổ đông đó.

13.3. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số quyền biểu quyết được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số quyền biểu quyết được bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số quyền biểu quyết được bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu riêng các ứng viên có số quyền biểu quyết được bầu ngang nhau để chọn người có số quyền biểu quyết được bầu cao hơn. Trường hợp bầu lại vẫn không lựa chọn được thành viên cuối cùng thì sẽ lựa chọn người nào sở hữu và được ủy quyền nhiều cổ phần hơn tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông.

13.4. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. HĐQT phải tổ chức cuộc họp để bầu ra 01 Chủ tịch và các chức danh khác nếu thấy cần thiết.

Điều 14. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 11;
- Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng được sự chấp thuận của HĐQT;
- Có đơn từ chức;
- Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;
- Là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty.

Điều 15. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ.

Điều 16. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

- Phiếu ứng cử hoặc đề cử theo mẫu của Công ty;
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai theo mẫu của Công ty ;
- Bản sao CMND hoặc Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu được chứng thực ;
- Bản sao bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn được chứng thực;

CHƯƠNG III.

TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Thông báo họp HĐQT

17.1. Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT

17.2. HĐQT có thể họp định kỳ hoặc bất thường nhưng phải đảm bảo ít nhất mỗi quý họp một (01) lần. HĐQT họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

17.3. Thông báo mời họp HĐQT

- Phải gửi thông báo mời họp kèm theo những tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên cho các thành viên HĐQT ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp.

- Thông báo mời họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định.

- Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.

- Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên HĐQT.

Điều 18. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

18.1. Các cuộc họp của HĐQT chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT tham dự họp

18.2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một phần hai (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

18.3. Ủy quyền tham dự cuộc họp HĐQT

- Thành viên HĐQT (kể cả Chủ tịch HĐQT) có thể ủy quyền cho một (01) thành viên HĐQT khác tham dự cuộc họp bằng cách gửi Văn bản ủy quyền đến Chủ tịch HĐQT ít nhất một (01) ngày trước ngày tổ chức họp. Trường hợp Chủ tịch HĐQT ủy quyền thì phải thông báo cho các thành viên HĐQT còn lại biết ít nhất một (01) ngày trước ngày tổ chức họp.

- Thành viên HĐQT không được phép ủy quyền cho người không phải là thành viên HĐQT tham dự cuộc họp nếu không được đa số thành viên HĐQT còn lại chấp thuận.

Điều 19. Cách thức biểu quyết

19.1. Trừ quy định tại điểm b khoản 12 Điều 31 của Điều lệ, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có 01 (một) phiếu biểu quyết;

19.2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào số lượng thành viên tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

19.3. Theo quy định tại điểm d khoản 12 Điều 31 của Điều lệ, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;

19.4. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều 41 của Điều lệ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

Điều 20. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT

20.1. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT dự họp (trên 50%). Trường hợp số phiếu ngang bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

20.2. Khi cần thiết, Chủ tịch HĐQT có thể quyết định lấy ý kiến các thành viên HĐQT có quyền biểu quyết bằng văn bản theo các thủ tục sau:

- Gửi thông báo lấy ý kiến bằng văn bản kèm theo các tài liệu có liên quan đến việc thông qua quyết định, nghị quyết cho các thành viên HĐQT; và
- Các thành viên HĐQT biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT ghi trong Thông báo lấy ý kiến;
- Chủ tịch HĐQT tổ chức kiểm phiếu;
- Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký ban hành nghị quyết và quyết định của HĐQT về các vấn đề đã được các thành viên HĐQT thông qua.

Nghị quyết, quyết định này có hiệu lực và giá trị như một nghị quyết, quyết định được các thành viên HĐQT thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

Điều 21. Ghi biên bản họp HĐQT

21.1. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp hoặc biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên HĐQT tham gia cuộc họp.

21.2. Nội dung biên bản cuộc họp được quy định tại khoản 2 Điều 32 của Điều lệ

21.3. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi.

21.4. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Công ty.

Điều 22. Thông báo nghị quyết HĐQT.

Thông báo nghị quyết HĐQT được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ.

CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT

Điều 23. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

23.1. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- Không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

23.2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng BKS theo nguyên tắc đa số. BKS phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng BKS phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty

Điều 24. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ

24.1. Điều kiện ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 2% đến 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng được đề cử tối đa 01 (một) ứng viên; từ trên 10% đến 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ trên 30% được đề cử đủ số ứng viên.

24.2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử

Điều 24. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Được thực hiện như bầu thành viên HĐQT được quy định tại Điều 13 của Quy chế nội bộ này.

Điều 25. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 23 của Quy chế nội bộ này.
- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng được chấp thuận của BKS;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ;
- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các Kiểm soát viên khác có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

Điều 26. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ.

CHƯƠNG V. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 27. Các tiểu ban thuộc HĐQT

27.1. HĐQT không thành lập các tiểu ban trực thuộc, đối với từng trường hợp cụ thể, HĐQT sẽ quyết định thành lập các tổ công tác để hỗ trợ hoạt động của HĐQT đối với từng lĩnh vực như: Tài chính, nhân sự, lương thưởng và các vấn đề quan trọng khác.

27.2. Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực theo sự phân công sẽ trực tiếp chỉ đạo triển khai công việc của Tổ công tác.

Điều 28. Nguyên tắc hoạt động của các tổ công tác

28.1. Tổ công tác tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ

28.2. Ý kiến của Tổ công tác là cơ sở để HĐQT xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

CHƯƠNG VI. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 29. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

29.1. Người điều hành doanh nghiệp gồm Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, một (01) Kế toán trưởng và các chức danh khác do HĐQT bổ nhiệm.

29.2. Tổng giám đốc phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo Điều 65 Luật Doanh nghiệp, đồng thời không được làm Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác. Ngoài ra, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải đáp ứng các quy định tại Điều lệ và Quy chế bổ nhiệm cán bộ của Công ty.

Điều 30. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp

30.1. Việc bổ nhiệm Tổng giám đốc

- HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc một người khác làm Tổng giám đốc.
- Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 05 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm.

30.2. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác

Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty, Giám đốc/Phó giám đốc các chi nhánh trực thuộc, các chức danh quản lý tương đương khác của Công ty được HĐQT bổ nhiệm theo đề nghị của Tổng giám đốc.

Điều 31. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

31.1. HĐQT ký hợp đồng với Tổng giám đốc trong đó quy định mức lương, thù lao, quyền lợi và các điều khoản liên quan khác.

31.2. HĐQT ký hợp đồng với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty, Giám đốc/Phó giám đốc các chi nhánh trực thuộc, các chức danh quản lý tương đương khác của Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc.

Điều 32. Các trường hợp từ chức, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

32.1. Người điều hành doanh nghiệp xin từ chức phải làm đơn bằng văn bản gửi HĐQT. HĐQT xem xét và ra quyết định trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có quyết định của HĐQT thì người điều hành doanh nghiệp đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

32.1. HĐQT có thể miễn nhiệm cán bộ quản lý trong các trường hợp sau:

- Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;

- Do lý do cá nhân, sức khỏe không thể đảm bảo tiếp tục đảm nhiệm công việc;
- Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty, vi phạm pháp luật hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động;
- Không đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện làm người điều hành doanh nghiệp;
- Các trường hợp khác phù hợp với quy định của pháp luật.

32.3. HĐQT có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 33. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ.

CHƯƠNG VII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 34. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Tổng giám đốc

34.1. HĐQT có thể mời BKS, Ban điều hành và các chuyên gia tham dự một số cuộc họp HĐQT. Những người không phải là thành viên HĐQT tham gia cuộc họp có thể tham gia thảo luận nhưng không tham gia biểu quyết trừ khi được thành viên HĐQT ủy quyền.

34.2. Tại các cuộc họp có nội dung quan trọng, BKS có thể mời HĐQT và Ban điều hành tham dự để thảo luận về những vấn đề liên quan.

34.3. Tổng giám đốc có thể mời HĐQT và BKS tham gia các cuộc họp của Ban điều hành và các cuộc họp khác do Ban điều hành chủ trì.

34.4. HĐQT có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thành viên BKS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

35.5. BKS có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty.

35.6. HĐQT có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các kiến nghị của BKS

Điều 35. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho BKS

HĐQT đảm bảo tất cả các bản sao thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho thành viên HĐQT, nghị quyết, quyết định và biên bản họp HĐQT sẽ được cung cấp cho thành viên BKS đồng thời với việc cung cấp cho thành viên HĐQT.

Điều 36. Các trường hợp Tổng giám đốc và BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT

36.1. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây có đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT: Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; Ít nhất hai (02) thành viên điều hành của HĐQT; BKS.

36.2. Các vấn đề cần xin ý kiến HĐQT

Tổng giám đốc cần xin ý kiến HĐQT về các nội dung được quy định tại Điều lệ và Các Quy chế của Công ty

Điều 37. Báo cáo của Tổng giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

Chế độ báo cáo của Tổng giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao được quy định tại Điều lệ và Các Quy chế của Công ty

Điều 38. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng giám đốc

38.1. Theo định kỳ (quý, 6 tháng, năm), Tổng giám đốc phải tổ chức họp Ban điều hành để kiểm điểm đánh giá việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT. Các cuộc họp có thể có sự tham gia của HĐQT, BKS.

38.2. Biên bản họp phải được lưu trữ, làm cơ sở trích dẫn, đưa thông tin vào các báo cáo của Ban điều hành.

Điều 39. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS

39.1. HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành của Công ty cho BKS, ngoài những thông tin báo cáo định kỳ phải cung cấp theo quy định.

39.2. Tổng giám đốc phải cung cấp bằng văn bản các báo cáo, thông tin sau cho HĐQT và BKS:

- Vào ngày 5 hàng tháng, Tổng giám đốc gửi báo cáo tóm tắt tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của tháng trước, kế hoạch tháng sau, những khó khăn và thuận lợi trong khi thực hiện nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh;

- Vào ngày 25 của tháng cuối quý, Tổng giám đốc báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, những khó khăn, thuận lợi của quý trước và kế hoạch sản xuất kinh doanh của quý sau.

- Trước 15 ngày kết thúc năm tài chính, Tổng giám đốc báo cáo đồng quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh năm thực hiện và kế hoạch của năm sau gồm: kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện đầu tư dài hạn, đầu tư thường xuyên, công tác lao động, hoạt động tài chính và thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và gửi HĐQT báo cáo kiểm toán trong vòng 2 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

- Hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT và BKS.

- Các báo cáo, thông tin khác được quy định tại Điều lệ và Các Quy chế của Công ty.

Điều 40. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

40.1. Các thành viên HĐQT, BKS và Ban điều hành sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho nhau làm việc theo đúng Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

40.2. Các thành viên HĐQT, BKS và Ban điều hành sẽ không can thiệp vào công việc của nhau nếu các công việc đó diễn ra theo đúng quy định của pháp luật Điều lệ và các Quy chế của Công ty đảm bảo uy tín, quyền lợi, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

CHƯƠNG VIII.
QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ
KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG
GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 41. Khen thưởng và kỷ luật

Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác được thực hiện theo quy chế khen thưởng và kỷ luật của Công ty.

CHƯƠNG IX.
SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY, NGÀY HIỆU LỰC

Điều 42. Sửa đổi Quy chế quản trị Công ty

42.1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế nội bộ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

42.2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế nội bộ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế nội bộ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 43. Ngày hiệu lực

43.1. Quy chế nội bộ này gồm 9 chương 43 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 nhất trí thông qua ngày /4/2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế nội bộ này.

43.2. Quy chế nội bộ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

43.3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc có chữ ký của ít nhất $\frac{1}{2}$ tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị./.